

Số: 1253/TB-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Nghiên cứu sinh lần 1 năm 2016 của Đại học Huế

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 10/2009/TT - BGDDT ngày 07 tháng 5 năm 2009, Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 253/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế, Đại học Huế thông báo tuyển sinh Nghiên cứu sinh lần 1 năm 2016 (dự kiến xét tuyển vào tháng 4 năm 2016) như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH:

Gồm 41 chuyên ngành vào các cơ sở giáo dục đại học thành viên:

1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

- 1.1. Văn học Việt Nam (mã số: 62220121),
- 1.2. Ngôn ngữ học (mã số: 62220240),
- 1.3. Lịch sử thế giới (mã số: 62220311),
- 1.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 62220313),
- 1.5. Dân tộc học (mã số: 62310310),
- 1.6. Sinh lý học người và động vật (mã số: 62420104),
- 1.7. Sinh lý học thực vật (mã số: 62420112),
- 1.8. Vật lý chất rắn (mã số: 62440104),
- 1.9. Quang học (mã số: 62440109),
- 1.10. Hoá hữu cơ (mã số: 62440114),
- 1.11. Hoá phân tích (mã số: 62440118),
- 1.12. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 62440119),
- 1.13. Đại số và lý thuyết số (mã số: 62460104),
- 1.14. Khoa học máy tính (mã số: 62480101),
- 1.15. Quản lý tài nguyên và môi trường (mã số: 62850101),
- 1.16. Địa chất học (mã số: 62440201),
- 1.17. Công nghệ sinh học (mã số: 62420201).

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

- 2.1. Quản trị kinh doanh (mã số: 62340102),
- 2.2. Kinh tế nông nghiệp (mã số: 62620115).

3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

- 3.1. Chăn nuôi (mã số: 62620105),
- 3.2. Khoa học cây trồng (mã số: 62620110),
- 3.3. Quản lý đất đai (mã số: 62850103),
- 3.4. Lâm sinh (mã số: 62620205).
- 3.5. Phát triển nông thôn (chưa có mã số).

4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

4.1. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (mã số: 62140111).

5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

5.1. Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý (mã số: 62140111),

5.2. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học (mã số: 62140111),

5.3. Lịch sử Việt Nam (mã số: 62220313),

5.4. Động vật học (mã số: 62420103),

5.5. Thực vật học (mã số: 62420111),

5.6. Vật lý lý thuyết và vật lý toán (mã số: 62440103),

5.7. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 62440119),

5.8. Hóa vô cơ (mã số: 62440113),

5.9. Đại số và lý thuyết số (mã số: 62460104).

5.10. Lý luận văn học (mã số: 62220120).

6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

6.1. Ngoại tiêu hoá (mã số: 62720125),

6.2. Sản phụ khoa (mã số: 62720131),

6.3. Nội tim mạch (mã số: 62720141),

6.4. Nội tiêu hoá (mã số: 62720143),

6.5. Nội tiết (mã số: 62720145),

6.6. Nội thận - tiết niệu (mã số: 62720146),

6.7. Chẩn đoán hình ảnh (mã số: 62720166),

6.8. Y tế công cộng (mã số: 62720301),

6.9. Ngoại tiết niệu (mã số: 62720715).

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: xét tuyển

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ là: 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 4 năm đối với người có bằng đại học.

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Người dự tuyển phải có các điều kiện sau:

1. Về văn bằng: người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau đây (trừ chuyên ngành **Phát triển nông thôn**, điều kiện về văn bằng của người dự tuyển được quy định tại mục 1.3. dưới đây):

a) Có bằng thạc sĩ đúng, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức đào tạo giáo dục chính quy loại khá trở lên hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I trở lên. Các bằng tốt nghiệp này phải thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Riêng ứng viên dự tuyển vào chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh phải có thêm chứng chỉ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh với thời gian đào tạo là 9 tháng.

1.3. Điều kiện về văn bằng của người dự tuyển vào chuyên ngành Phát triển nông thôn.

Người dự tuyển phải thoả mãn một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức đào tạo giáo dục chính quy ngành Phát triển nông thôn, khuyến nông loại khá trở lên và ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn trong các lĩnh vực: kinh tế - xã hội; nông nghiệp và phát triển nông thôn.



b) Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Phát triển nông thôn (ngành đúng).

c) Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các chuyên ngành gần, gồm các chuyên ngành: các ngành khối Nông – Lâm – Ngư; Sinh học; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý đất đai; Cơ khí công nghệ; Bảo quản chế biến; Xã hội học; Quản trị kinh doanh; Luật và đã hoàn thành chương trình bổ túc kiến thức để thi vào Cao học chuyên ngành Phát triển nông thôn.

Nếu người dự tuyển chỉ có bằng tốt nghiệp đại học thì phải bổ túc kiến thức gồm 35 tín chỉ thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Phát triển nông thôn của trường Đại học Nông Lâm. Phần bổ túc kiến thức phải được thực hiện ngay sau khi thí sinh trúng tuyển.

Đối với người dự tuyển đã có bằng Thạc sĩ ngành gần, hoặc bằng Thạc sĩ ngành đúng nhưng đã tốt nghiệp nhiều năm, hoặc bằng Thạc sĩ ngành đúng không phải do trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế cấp thì tùy từng trường hợp phải học bổ sung kiến thức một số học phần cần thiết ở trình độ đại học và cao học, theo yêu cầu của Hội đồng chuyên môn trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế.

2. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển:

Ngoại ngữ dùng để xét tuyển là một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức và Nhật. Riêng người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành ngoại ngữ phải dùng ngoại ngữ thứ hai.

Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng liên quan đến ngoại ngữ dùng để xét tuyển sau đây:

a). Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc do một trong 7 trung tâm đào tạo ngoại ngữ khu vực đã được Bộ Giáo dục Đào tạo công nhận bao gồm: **Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên (tiếng Anh), Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ và Trường Đại học Hà Nội** cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1. Các chứng chỉ này có giá trị trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là ngoại ngữ dùng để xét tuyển;

c) Bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Đức hoặc tiếng Nhật.

3. Bài luận:

Có một bài luận (từ 3 đến 4 trang) về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4. Thư giới thiệu:

Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh và trong đó có một nhà khoa học sẽ nhận làm người hướng dẫn luận án. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a). Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b). Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c). Phương pháp làm việc;
- d). Khả năng nghiên cứu;
- đ). Khả năng làm việc theo nhóm;
- e). Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g). Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h). Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS (không giới thiệu, giới thiệu, giới thiệu với sự ủng hộ cao).

5. Các điều kiện khác:

- a) Yêu cầu về kinh nghiệm làm việc: Một năm công tác trở lên đối với những ứng viên chỉ có bằng tốt nghiệp đại học loại khá.
- b) Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
- c) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).
- d) Có ít nhất một bài báo đã đăng hoặc được nhận đăng trên các tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Đối với các bài báo nhận đăng phải được đăng trước khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của cơ sở giáo dục đại học.
2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học, bằng thạc sĩ và bằng điểm Cao học nếu vẫn bằng không ghi loại tốt nghiệp.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.
7. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (07 bộ)
8. Bài luận về dự định nghiên cứu (07 bản)
9. 02 thư giới thiệu (trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu)
10. Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ
11. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của cơ sở giáo dục đại học + 4 ảnh (3x4).

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài.

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **04/3/2016**.
2. Thời gian xét tuyển: dự kiến từ ngày **20 tháng 04 năm 2016**.
3. Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho các cơ sở giáo dục thành viên Đại học Huế theo địa chỉ:

- 3.1. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, Tp Huế;
ĐT: 054.3837380.
- 3.2. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, Tp Huế;
ĐT: 054.3993888.
- 3.3. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, Tp Huế;
ĐT: 054.3537757.
- 3.4. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Tp Huế;
ĐT: 054.3830678.
- 3.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, Tp Huế;
ĐT: 054.3824234, 054.3837306.
- 3.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y Dược; 06 Ngô Quyền, Tp Huế;
ĐT: 054.3822653-1072.

VII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN:

1. Lệ phí xử lý hồ sơ: 60.000đ /hồ sơ đăng ký dự tuyển (nộp tại trường khi đăng ký dự tuyển)

2. Lệ phí xét tuyển: 1.500.000đ /thí sinh (Ban Kế hoạch - Tài chính Đại học Huế sẽ thu vào buổi tập trung trước khi xét tuyển)

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo - Đại học Huế:**

ĐC: 04 Lê Lợi (tầng 3) - Tp Huế; ĐT: 054.3833578; Fax: 0543825902

Nơi nhận:

- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các CSGDDH có liên quan (để thông báo);
- Các Ban: CSVC, KHTC, TT;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Anh